

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18-12-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản P, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản P, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cà Thị N trình bày:

Chị và anh Quàng Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 22/4/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Quàng Văn P sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình, hai

vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mậu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Quàng Văn P từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Cà Thị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Cà Thị N được ly hôn anh Quàng Văn P;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Cà Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Cà Thị N khởi kiện ly hôn anh Quàng Văn P có địa chỉ tại bản P, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Cà Thị N đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Quàng Văn P sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Quàng Văn P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2016, như vậy hôn nhân giữa chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn P sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2024 xác nhận chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P có mâu thuẫn do anh Quàng Văn P sử dụng ma túy, không quan tâm chăm lo đến cuộc sống gia đình.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Cà Thị N và anh Quàng Văn P đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Cà Thị N yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Cà Thị N được ly hôn anh Quàng Văn P.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cà Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cà Thị N được ly hôn anh Quàng Văn P.
2. Về con chung: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.
3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Cà Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001712 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Cà Thị N, anh Quàng Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CH (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

